TAND TỈNH THÁI NGUYÊN
TAND THỊ XÃ PHỔ YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 137/2019/HSST
Ngày: 18/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Toàn.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hải.

2. Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Lộc - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 18/10/2019, tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 147/2019/TLST-HS ngày 24/9/2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2019/QĐXXST-HS ngày 03/10/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ánh T (tên gọi khác: Không có), sinh năm 1991.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn Vàng Ngược, xã Trung Minh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá D và bà Nguyễn Thị C; có chồng là Triệu Văn H và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại. Có mặt.

2. Lê Thị Th (tên gọi khác: Không có), sinh năm 1992.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm Hạ Đồng, xã Thuỵ Sơn, huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Huy H và bà Lê Thị Y; có chồng là Lê Văn M và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại. Có mặt.

3. Phạm Thị Thu Th (tên gọi khác: Không có), sinh năm 1999.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm Thu Lỗ, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B và bà Lê Thị Thanh Th (đã chết); chồng, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại. Có mặt.

* *Bị hại*: CÔNG TY TNHH SAMSUNG ELECTRONICS VIỆT NAM (SEVT).

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Yên Bình 1, Phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Tuấn M, sinh năm 1985;

Chức vụ: Phó phòng An ninh Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ánh Tuyết:* Ông Vũ Văn Ch, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh thái Nguyên. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị Thi:* Luật sư Nguyễn Thị Thanh Ngh, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

* *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1990; Trú tại: Đội 8, thôn Kim Tân, xã Hoằng Tiến, huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

2. Chị Dương Thị H, sinh năm: 1979; Trú tại: xóm Làng, xã Úc Kỳ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ánh T, Lê Thị Th và Phạm Thị Thu Th đều là công nhân thuộc bộ phận Pab Sub 1P thuộc Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên (Công ty SEVT) có quen biết với nhau từ trước trong đó T làm nhiệm vụ kéo hàng từ cửa phòng sạch LAMI 2 xuống xửa A02 còn Th và Thy làm nhiệm vụ kiểm hàng trong phòng sạch LAMI 2.

Vào khoảng đầu tháng 4 năm 2019, Tuyết có khó khăn về tài chính nên đã bàn với Th về việc trộm cắp mặt kính trước điện thoại Samsung bên trong phòng sạch LAMI 2 khu vực Th đang làm việc, Th đồng ý và bảo với Tuyết, khi nào thuận lợi Thi sẽ gọi điện bằng máy bàn của Công ty cho T để T vào phòng sạch lấy mặt kính điện thoại mang ra ngoài bán lấy tiền trả nợ. Khoảng ngày mùng 7 hoặc mùng 8 tháng 4 năm 2019, khi đang làm việc tại phòng sạch LAMI 2, Th

có nói chuyện với Thy về việc giúp Tuyết trộm cắp một số mặt kính điện thoại để Tuyết bán lấy tiền trả nợ, lúc này Thy lo bị phát hiện nên từ chối. Đến khoảng 21 giờ 50 phút ngày 09/4/2019, Th nhắc lại việc giúp T trộm cắp, Thy đồng ý.

Hồi 22 giờ 10 phút ngày 09/4/2019, Thy đi bộ đến khu vực sản xuất trong phòng sạch, lấy một hộp nhựa bên trong có chứa khoảng 100 chiếc kính mặt trước điện thoại Samsung Galaxy S10 Plus đưa đến khu vực kho nguyên vật liệu (MRO) cách chỗ làm việc của Thy 10m. Tại đây, Th chờ sẵn, sử dụng dây chun buộc tóc bó 02 (hai) bó mặt kính trong hộp nhựa mỗi bó hơn 20 chiếc mặt kính rồi để riêng một góc trong hộp nhựa. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 09/4/2019, Th dang làm việc trong phòng sạch LAMI 2 gọi điện thoại bàn cho T, báo cho T là đã chuẩn bị xong, có thể vào lấy được. T mặc quần áo phòng sạch đi vào khu vực kho nguyên vật liệu MRO. Thy chỉ cho T vị trí để bó mặt kính điện thoại mà Thy và Th đã chuẩn bị sẵn rồi đứng canh chừng cho T. T lấy 01 (một) bó mặt kính giấu trong áo trước bụng rồi đi qua cửa từ số 02 cất vào tủ locker cá nhân số 07. Khoảng 06 giờ ngày 10/4/2019, Th hẹn T ra khu vực cửa thông gió hành lang tầng 2 phòng LAMI 2 để đưa cho T 01 (một) bó kính còn lại. T cầm bó kính giấu trong áo trước bụng rồi đi qua cửa từ cất vào tủ locker cá nhân số 07 như lần trước. Đến 08 giờ cùng ngày, T đến tủ locker lấy hai bó mặt kính, một bó giấu trong túi áo khoác bên phải, một bó giấu trong áo trước bụng. Khi đi đến cửa từ Nam 2 (là cửa từ cuối cùng ra ngoài công ty SEVT) thì bị bảo vệ công ty kiểm tra phát hiện trong người Tuyết giấu 48 (bốn mươi tám) chiếc mặt kính điện thoại Samsung Galaxy S10 Plus.

Tại Bản kết luận định giá số 36 ngày 11/4/2019 của Hội đồng định giá UBND thị xã Phổ Yên kết luận: giá trị của tài sản 48 chiếc kính mặt trước điện thoại Samsung Galaxy S10 plus (linh kiện chưa xuất xưởng; chưa qua sử dụng) trị giá là 8.331.216 đồng (Tám triệu ba trăm ba mươi mốt nghìn hai trăm mười sáu đồng).

Tại bản cáo trạng số 144/CT-VKSPY ngày 24/9/2019 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ánh T, Lê Thị Th, Phạm Thị Thu Th về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện của Công ty Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt đại diện Công ty Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên xác định công ty đã được nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản nào khác.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ánh Tt, Lê Thị Th, Phạm Thị Thu Th phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Về hình phạt chính:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt:

- Nguyễn Ánh T mức án từ **9 - 12** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ **18 - 24** tháng.

- Lê Thị Th mức án từ **6 - 9** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ **12 - 18** tháng.

- Phạm Thị Thu Th mức án **6 - 9** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ **12 - 18** tháng.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra đã trả lại cho bị hại quản lý, sử dụng nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác.

Buộc bị cáo Phạm Thị Thu Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Ánh T, Lê Thị Th. Các bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận:

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T là ông Nguyễn Văn Ch và người bào chữa cho bị áo Lê Thị Th là bà Nguyễn Thị Thanh Ngh trình bày: Đều nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với hai bị cáo Nguyễn Thị T, Lê Thị Th về tội danh cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Cả hai bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi con nhỏ, gia đình đều thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho hai bị cáo T, Th.

- Viện kiểm sát đối đáp: Qua ý kiến của hai người bào chữa cho bị cáo T và bị cáo Th đều nhất trí với quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát, tuy nhiên có đề nghị xem xét cho hai bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự thì Viện kiểm sát cũng nhất trí, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét.

Các bị cáo thừa nhận nội dung truy tố là đúng. Lời nói cuối cùng, các bị cáo đều hứa sửa chữa và xin được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại và người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, đại diện bị hại đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trong quá trình điều tra, đại diện bị hại và người làm chứng đều đã cung cấp đầy đủ lời khai, thể hiện quan điểm, do vậy sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng nói trên không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan vụ án. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng là đúng với quy định tại các Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng, bị hại, biên bản sự việc, kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Lợi dụng sự sơ hở trong quản lý của Công ty SEVT, khoảng 22 giờ 10 phút ngày 09/4/2019, Phạm Thị Thu Th lấy một hộp nhựa chứa khoảng 100 chiếc kính mặt trước điện thoại Samsung Galaxy S10 plus đưa đến khu vực kho nguyên vật liệu (MRO), sau đó Lê Thị Th sử dụng dây chun buộc tóc bó 02 (hai) bó mặt kính trong hộp nhựa mỗi bó hơn 20 chiếc mặt kính để riêng một góc trong hộp nhựa và gọi điện thoại bàn cho Nguyễn Ánh T để vào lấy trộm mặt kính. Hồi 22 giờ 42 phút ngày 09/4/2019 Tuyết vào phòng sạch LAMI 2, theo chỉ dẫn của Thy, T đã lấy trộm được 01 (một) bó mặt kính điện thoại, sau đó cất vào tủ locker cá nhân. Khoảng 06 giờ ngày 10/4/2019, Thi đưa cho Tuyết thêm 01 (một) bó mặt kính điện thoại, T lại cất vào trong tủ cá nhân. Đến 08 giờ ngày 10/4/2019, khi Tuyết giấu 02 (hai) bó mặt kính trong người chuẩn bị ra về thì bị lực lượng an ninh phát hiện trên người T có 48 (bốn mươi tám) kính mặt trước điện thoại Samsung Galaxy S10 Plus có giá trị: 8.331.216 đồng (Tám triệu ba trăm ba mươi mốt nghìn hai trăm mười sáu đồng).

Hành vi, ý thức của các bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 144/CT-VKSPY ngày 24/9/2019 của Viện kiểm sát nhân nhân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Nội dung Khoản 1 Điều 173 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

[3] Xét tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho

xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của doanh nghiệp nước ngoài, được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động đầu tư của các doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam, mất trật tự trị an tại địa phương và bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết để răn đe và phòng ngừa chung.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo T là người chủ động rủ rê bị cáo Lê Thị Th nên giữ vai trò chính trong vụ án; bị cáo Lê Thị Th tham gia tích cực và là người rủ rê thêm bị cáo Thy; bị cáo Thy là người bị rủ rê nhưng là người trực tiếp lấy trộm đang do mình quản lý nên hai bị cáo Th và Thy có vai trò ngang nhau sau bị cáo T.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có tuổi đời còn rất trẻ, có việc làm ổn định nhưng vì lòng tham nhất thời đã dẫn các bị cáo đến con đường phạm tội. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội này bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là người có nhân thân tốt.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng, hành vi của bị cáo chưa gây thiệt hại cho công ty. Do vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra hai bị cáo Nguyễn Ánh T, Lê Thị Th thuộc diện hộ nghèo nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của bộ luật hình sự.

[5] Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: Trong thời gian gần đây tình trạng phạm tội trộm cắp tài sản tại địa bàn khu công nghiệp, đặc biệt là nhà máy Samsung Phổ Yên ngày càng gia tăng. Để đảm bảo kỷ cương pháp luật, lẽ ra cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc, buộc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đều là nữ giới, tuổi đời còn trẻ, là người có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình sinh sống luôn tuân thủ nghiêm túc chính sách pháp luật của Nhà nước, hành vi của bị cáo chỉ mang tính bột phát do lòng tham nhất thời mà phạm tội. Sau khi cân nhắc hoàn cảnh của bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận lời thỉnh cầu của bị cáo, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, mở lượng khoan hồng cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước. Mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên toà xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo uỷ quyền của Công ty Samsung Electronics Việt Nam - Thái Nguyên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra đã trả lại cho Công ty Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên 48 (bốn mươi tám) kính mặt trước điện thoại Samsung Galaxy S10 Plus là phù hợp.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Thị Thu Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Nguyễn Ánh T và Lê Thị Th.

Các bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Ánh T, Lê Thị Th, Phạm Thị Thu Th phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

1. *Về hình phạt chính*:

1.1. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Ánh T **9** (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, **18** (Mười tám) tháng thử thách, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Lê Thị Th **6** (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, **12** (Mười hai) tháng thử thách, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.2. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Thu Th **6** (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, **12** (Mười hai) tháng thử thách, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Ánh T cho Uỷ ban nhân dân xã Trung Minh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lê Thị Th cho Uỷ ban nhân dân xã Thuỵ Sơn, huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Phạm Thị Thu Th cho Uỷ ban nhân dân xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bán án đã cho hưởng án treo.

2. *Về hình phạt bổ sung*: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3. *Về trách nhiệm dân sự*: Ghi nhận cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên đã trả lại 48 (bốn mươi tám) kính mặt trước điện thoại Samsung Galaxy

S10 Plus cho Công ty TNHH Sam Sung Electronnics Việt Nam - Thái Nguyên. Đại diện Công ty không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí*: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Thị Thu Th phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho hai bị cáo Nguyễn Ánh T và Lê Thị Th.

5. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;.
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Toàn